

20-00 502 1/30/85

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILIES

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER' DATA (out of camp)

- 1- Full name of information provider : Last First Middle
WOODS LIANE XINH
- 2- Naturalisation certificate Alien # 223916 Feb-4-1974
US citizen identification card # 582926 Aug-31-1982
San Francisco, CA.
- 3- Present address.
Phone number
- 4- Relationship : Sister
- 5- Full name of ex-political prisoner LE XUAN MAI
- 6- DOB - POB : Aug-26-1926 Thanh-Oai, Ha-Dong
- 7- Position / Rank / Mos before Apr-1975 IG, LTC, 46/300797
- 8- Last position / unit of service : Chief Librarian, National
Defense College
- 9- Month , date , year arrested : June 15-1975
- 10- Month , date , year out of camp : Sep 19-1980
- 11- Present mailing address of ex-political prisoner:
12 Le-Truc, Binh-Thanh, TP. Ho-chi-Minh
- 12- List full name, DOB/POB, of ex-political prisoner immediate
family and Mother Father :
 - 1) TRAN BACH MIENG, Nov 10-1934 Tra-Vinh, Wife
 - 2) LE QUOC TUAN, Mar 1-1949 Hanoi, Son
 - 3) LE XUAN YEN, Jun 15-1957 Binh-Dinh, Daughter
 - 4) VINH LOI, Mar 27-1949 Hue, Son-in-law
 - 5) TON NU XUAN QUYNH, Oct 27-1982, Saigon, Grand daughter
 - 6) TRAN THI TUONG (d) Mother
 - 7) LE VAN MAO (d) Father
- 13- Have you submitted the application for family reunion
If you have : YES
 - a) ODP Bangkok IV Nr : 16960
 - b) Date of notice of approval form I-171/Im form Feb 22-1980Comment / Recommendation

Signature of inf Provider,

Liane x. Woods
or
Le-thi-Xinh

ĐỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 6.001-QLTC của
Ban chấp hành Công an số 54
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại **QT Tân lập**

Số **344** GHT

0 0 1 3 7 8 2 6 7 0 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành an văn, quyết định tha số **34** ngày **31** tháng **6** năm **1970**

của **Bộ Nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Xuân Mai**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày **26** tháng **8** năm **1926**

Nơi sinh **Thị trấn, Thành phố**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **12 Đường Lê Trực, Bình**

Thị trấn, Gia Định

Cán bộ **Trung tá, quân sự, thư viện**

Bị bắt ngày **15-6-1975** An phận **trọng**

Theo quyết định, an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tang an lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **12 đường Lê Trực, Bình Thạnh, Gia Định, TP HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

Luôn an tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách khoan hồng của Đảng.

Trong lao động có nhiều cố gắng. Học tập tham gia đầy đủ, do liên hệ bên thân được sâu sắc. Chấp hành nội quy nghiêm chỉnh có gì sai phạm lập.

Xếp loại cải tạo trung bình.

Lưu trữ, ngôn từ phải

Cá **Lê Xuân Mai**

Danh **59**

Chức **chấp**

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày tháng năm

Nơi làm việc



Lê Xuân Mai **Thiếu tá** **Bùi Văn Chiêu**

BO NOI VU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

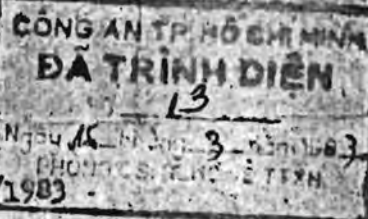
Trại cải tạo số 3

Số: 52/GRT

88-8-88 00067808892

88-8-88

GIẤY RA TRẠI



Thị hành án yêu cầu đình chỉ số 182 ngày 22/1/1983

của: Bộ Nội vụ

Nhà cấp giấy này cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Lê Quốc Tuấn

Nơi sinh: Hà Nội

Nơi ĐKKTT trước khi bắt: số 554/154 Nguyễn đình Chiểu, P5, Q3 TP Hồ Chí Minh

Cán tại: thiếu úy đại đội trưởng địa phương quân

Bắt ngày: 21/6/1975

án phạt: TTCT

Nhà ở cư trú tại: 554/154 Nguyễn đình Chiểu, Q3 TP Hồ Chí Minh

Nhiệm xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: an tâm cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động: đảm bảo ngày công, hoàn thành việc được giao
- Nội qui: chưa có gì sai phạm lớn
- Học tập: tham gia đều, tiếp thu được.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã 554/154 Nguyễn đình Chiểu, Q3 TP Hồ Chí Minh, trước ngày 15 tháng 3 năm 1983

Lưu tại phòng trợ pháp
của Tòa
Đanh bạ: 1386
Lập tại: D3 267500

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

(Signature)

Lê Quốc Tuấn



Ngày 15 tháng 3 năm 1983

Đại úy: Nguyễn Quốc Thuận.

Sunnyvale 20-9-1982

TO KHAI DANH DU

Toi ky ten duoi day la Liane Xinh Woods nhu danh Le Thi Xinh

Sanh ngay 21-2-1930 tai Thanh Hoa, Viet Nam

Con Ong Le Van Mao va Ba Tran Thi Tuong (deu qua co)

Hien cu ngu tai so

Toi xin khai danh du rang toi da roi Viet Nam hoi thang 10-1974.

de qua My va duoc cap the can cuoc mang so A-34190271.

Toi da nhap quoc tich My ngay 4-2-1975. The quoc tich my mang so

223916 cap ngay 4-2-1974. The can cuoc cong dan My so 582926.

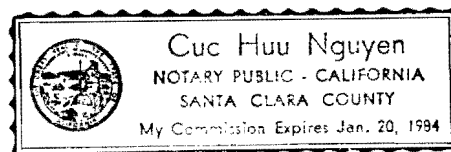
Toi xin kem theo day ban sao the can cuoc va ban sao to khai
sinh cua toi de lam bang theo loi khai tren.

Lam tai Sunnyvale ngay 20-9-1982.

Liane Xinh Woods (Le thi Xinh)

Subscribed and Sworn to before me this 20th of September, 1982
at Sunnyvale, California U. S. A.

Cuc Huu Nguyen
Notary Public



THIS IS TO CERTIFY THAT

WOODS, Liane Xinh

DATE OF BIRTH
Feb. 21, 1930

PLACE OF BIRTH
Thanh Hoa, Vietnam

HEIGHT HAIR EYES
5' Blk Brn

VISIBLE MARKS
Mole-rt side chin

HAS CLAIMED UNDER OATH
TO BE A CITIZEN OF THE U.S.
THROUGH

N/C#10019364



UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
FORM I-197 (REV. 5-1-70)

U.S. CITIZEN IDENTIFICATION CARD

No. 582926

THIS CARD IS ISSUED SOLELY TO FACILITATE IDENTIFICATION OF THE HOLDER TO A U.S. IMMIGRATION OFFICER IN THE UNITED STATES OR AT A LAND BORDER PORT OF ENTRY. IT MAY BE REVOKED AT ANY TIME AND IS NOT VALID FOR USE AS A UNITED STATES PASSPORT.

DATE ISSUED
Aug. 31, 1982

PLACE
San Francisco, CA



Cuc Huu Nguyen
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My Commission Expires Jan. 20, 1984

REPUBLIC OF VIETNAM
Ministry of JUSTICE
Court of 1st Instance of
HAIPHONG

Date : January 7, 1955

Translation

AFFIDAVIT SERVING AS BIRTH-CERTIFICATE
of LÊ-Thị-Xinh

The Applicant : LÊ THỊ XINH
ID Card N°- C44740 issued at Haiphong on Feb. 20, 1951

This 7th day of January, 1955, at 15:00 n.m.
Before me LE KHAC HY, President of the Court of
1st Instance of Haiphong assisted by Mr. VU VAN TUE, Clerk,

Appeared the witnesses named below, at the request
of Mrs. LÊ-Thị-Xinh :

- 1°- Mr. NGUYỄN-PHÚ-PHÚC, aged 36, Policeman N°-182, residing at
the Police office of Haiphong,
- 2°- Mrs. NGUYỄN-Thị-Chi, aged 37, ID Card N°-03799 issued at
Hanoi on Feb. 22, 1951, residing at 27 MAY-CHI st. Haiphong
- 3°- Mr. TRẦN-DŨC LÂM, aged 36, Policeman, S. N°-2179, residing at
57 NGŨ-QUYÊN st. Haiphong,

The above witnesses did testify that they decidedly
know Mrs. LÊ-Thị-Xinh, residing at 35 MAY-CHI, Haiphong, here
present,

and that LÊ-THỊ-XINH, female, was born on February 21, 1930
at BEN THUY, Thanh-Hóa province of LE VAN MAO (deceased)
and TRAN THI TUONG (deceased)

And that the reason why she could not secure copies of
her birth-certificate was that the communications were broken.

The witnesses have certified as sincere and true the
above-mentioned facts, I have on that account delivered the
present affidavit serving as birth-certificate to Mrs. LÊ-Thị-
Xinh, referring to Articles 46 and 47 of the Civil Code of
North Vietnam,
for all use or reference.

And after the reading hereof, the witnesses have set
th air hand together with me and the Clerk, on the day, month
and year mentioned above.

Following the signatures
Registered at Haiphong on Jan. 12, 1955, Book 3, Folio 34
N°-198/10. Received VN/60

I certify the signature
affixed hereunto to be that of

Mr. PHAM-XUAN-LUONG
Saigon, 11/1/1974
PHAM-MANH-DOANH, Deputy Head

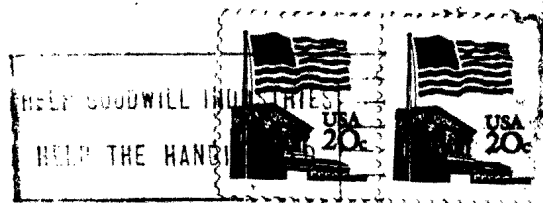
Certified true extract
Saigon, March 22, 1974

The Head-clerk, Signed and sealed :
DO NGOC TOAN

Translated from Vietnamese
by PHAM-XUAN-LUONG
Court Panel Translator



Liane X. Woods



To: Hy VONG
PO Box 21305
San JOSE CA.
95151